TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CT
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2023/HS-ST
Ngày: 05/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT – TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Đình Tài; Bà Nguyễn Thị Tiếp

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Lan – Thư ký TAND huyện CT, tỉnh Thanh Hóa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Cẩm Nhung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 7 năm 2023, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2023/TLST-HS ngày 17 Tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/HSST-QĐ, ngày 28/6/2023, đối với bị cáo:

Dương Văn H; Tên gọi khác: Không, sinh ngày 01 tháng 5 năm 2001, tại: xã Cẩm Ngọc, huyện CT, Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn S, xã CN, huyện CT, Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Dương Văn H; Sinh năm: 1971; Con bà: Bùi Thị T, sinh năm 1971; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/3/2023, tạm giam từ ngày 04/3/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện CT. Bị cáo có mặt.

Người bị hại:

1. Hoàng Trung K, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ dân phố HB, Thị trấn PS, huyện CT, Thanh Hóa, vắng mặt.

2. Trương Quốc D sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ dân phố ĐQ, Thị trấn PS, huyện CT, Thanh Hóa, vắng mặt

3. Nguyễn Hữu H, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn TL, xã C, huyện CT, Thanh Hóa, vắng mặt

- Người làm chứng:

- Trương Ngọc C; Địa chỉ: Tổ dân phố LT, Thị trấn PS, huyện CT, Thanh Hóa

- Hoàng Xuân C; Địa chỉ: Tổ dân phố HB, Thị trấn PS, huyện CT, Thanh Hóa

- Nguyễn Huy A; Nguyễn Văn Q; Cùng địa chỉ: Thôn TL, xã C, huyện CT, Thanh Hóa

- Bùi Thị T; Địa chỉ: Thôn S, xã CN, huyện CT, Thanh Hóa.

- Cao Thị C; Địa chỉ: Thôn TL, xã C, huyện CT, Thanh Hóa

Bà T có mặt. Những người làm chứng khác vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 ngày 28/02/2023, Dương Văn H, đi bộ một mình đến khu vực UBND xã CS với mục đích tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến cuối đường bê tông nội đồng nhìn thấy chiếc xe đạp nữ màu xanh, nhãn hiệu Thống N của ông Trương Ngọc C, dựng ở đường. Quan sát xung quanh không có người trông coi nên H đã đi đến trộm cắp chiếc xe rồi đạp xe đến khu vực Tổ dân phố HB, thị trấn PS. Khi đi qua cổng gia đình anh Hoàng Trung K, H nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu đỏ - đen - xám, BKS 36B2-745.02 dựng trước cổng, chìa khóa đang cắm ở ổ khóa trên xe. Quan sát xung quanh thấy không có người, H đi xe đạp lại gần rồi để lại xe đạp, nổ máy điều khiển xe mô tô BKS 36B2-745.02 đi theo đường Hồ Chí Minh đến xã C huyện CTvào nhà anh Nguyễn Huy A, trú tại thôn TL, xã C. Tại đây, H hỏi bán chiếc xe mô tô BKS 36B2-745.02 nhưng anh Huy A không đồng ý mua nên H đã vay anh Huy A số tiền 1.800.000đ *(Một triệu tám trăng nghìn đồng)* và để lại chiếc xe mô tô BKS 36B2-745.02 làm tin. Sau khi vay được tiền, H đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Đến khoảng 13 giờ ngày 01/3/2023, Dương Văn H đi bộ đến khu vực Tổ dân phố HB, thị trấn PS thì thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu JIULONG màu xanh BKS 18Z8-2388 của anh Trương Quốc D, đang dựng bên đường nội thị. Quan sát thấy không có người trông coi, H đi đến gần chiếc xe thấy chìa khóa cắm ở ổ khóa nên đã nổ máy điều khiển xe đi về hướng xã CT. Khi đi đến khu vực chợ C thuộc thôn LT, xã C, H thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda màu trắng - đen - bạc BKS 29E1-804.19 của ông Nguyễn Hữu H, dựng gần cổng chợ, trên yên xe có để một chiếc loa bass và chìa khóa cắm ở ổ khóa. Quan sát thấy không có người trông coi nên H dắt xe mô tô BKS 18Z8-2388 vừa trộm cắp được dựng ở một ngách nhỏ gần đó và đi bộ sang vị trí xe mô tô BKS 29E1-804.19 mở khóa xe nổ máy và điều khiển xe đi đến khu vực một ngôi nhà hoang gần đó bỏ chiếc loa bass xuống chân tường rào rồi tiếp tục đi về hướng thị trấn PS thì bị Tổ công tác Công an huyện CT phát hiện và triệu tập đến Công an huyện CT để làm việc.

Tại các bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện CT kết luận:

- 01 (Một) chiếc xe đạp, loại xe nữ, nhãn hiệu Thống Nhất màu xanh, đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt (Ngày 28/02/2023) có trị giá là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng).*

- 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu đỏ - đen - xám BKS 36B2-745.02, đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt (Ngày 28/02/2023) có trị giá là 11.000.000đ *(Mười một triệu đồng).*

- 01 (Một) chiếc xe mô tô BKS 18Z8-2388, đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt (Ngày 01/3/2023) có trị giá là 2.200.000đ *(Hai triệu hai trăm nghìn đồng).*

- 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave alpha, màu trắng - đen - bạc, BKS: 29E1-804.19, đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt (Ngày 01/3/2023) có trị giá là 8.000.000đ *(Tám triệu đồng)*; 01 (Một) chiếc loa bass kép MP, có kích thước: đường kính rộng 25,5cm, chiều cao 12cm chưa qua sử dụng tại thời điểm chiếm đoạt (Ngày 01/3/2023) có trị giá là 350.000đ *(Ba trăm năm mươi nghìn đồng).*

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKSCT, ngày 17/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, truy tố bị cáo Dương Văn H tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi trộm cắp chiếc xe đạp loại xe nữ, nhãn hiệu Thống Nhất màu xanh trị giá 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* của ông Trương Ngọc C ngày 28/02/2023, do giá trị tài sản chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Công an huyện CT đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Dương Văn H.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị HĐXX Tuyên bố bị cáo Dương Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án từ 18-24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2023.

Về vật chứng: Đã trả lại cho bị hại nên không xem xét

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên không xem xét.

Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc bị cáo phải chịu án phí và có quyền

kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện CT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, tang vật thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận như sau: Vào các ngày 28/02/2023 và ngày 01/3/2023, tại thị trấn PS và xã C, huyện CT, Dương Văn H đã có hành vi lợi dụng sơ hở của các bị hại trộm cắp tài sản là 03 (Ba) xe mô tô, 01 (Một) chiếc loa bass có tổng trị giá là 21.550.000đ *(Hai mươi mốt triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng)*. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát nhân dân huyện CT truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Huy A là người cho H vay số tiền 1.800.000đ *(Một triệu tám trăm nghìn đồng)* vào ngày 28/02/2023 và H đã để lại xe mô tô BKS 36B2-745.02 làm tin. Tuy nhiên, anh Nguyễn Huy A không biết đó là xe do H trộm cắp mà có và đã tự nguyện giao nộp chiếc xe cho Cơ quan CSĐT nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Huy A. Đối với số tiền anh Huy A đã cho H vay là giao dịch dân sự giữa hai người. Anh Nguyễn Huy A không yêu cầu đề nghị gì nên không xem xét.

[4] Xét tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu lao động, nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác. Do đó, cần lên với bị cáo mức án thật nghiêm khắc để giáo dục cải tạo bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là "Phạm tội 2 lần trở lên" và có một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là "Thành khẩn khai báo".

[6] Về vật chứng: Tài sản bị cáo trộm cắp đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện CT trả lại cho người bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật, do đó không xem xét.

[7] Về dân sự: Ông Trương Ngọc C, anh Hoàng Trung K, anh Trương Quốc D và ông Nguyễn Hữu H đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu đề nghị gì nên không xem xét.

[8]. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật TTHS; Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2023 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn H 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2023.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND huyện CT;
- P7 - VSKND Tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện CT;
- Chi cục THA dân sự huyện CT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VŨ THỊ DUNG